TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2017/HSST
Ngày: 14-11-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU,
TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Trung Chiến
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Huỳnh Bình
2. Bà Hoàng Thị Hồng Quyên

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thoan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu *tham gia phiên tòa:* Ông Trần Thanh Tuất – Kiểm sát viên.

Ngày 14/11/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2017/HSST ngày 17 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

* Họ và tên: Trương Thị T, sinh năm 1967; Tại: Trà Vinh; Nơi đăng ký HKTT: Ấp P, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Chỗ ở: Tổ 9, ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 05/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Họ tên cha: Trương Văn H (Đã chết); Họ tên mẹ: Không rõ nhân thân; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Họ tên chồng: Nguyễn Văn L, sinh năm 1961; Bị cáo có 02 người con lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1997; Tiền án; tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

Người bị hại: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1964 (có mặt).
Trú tại: Tổ 9, ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn trước đó giữa bà Nguyễn Thị Thu H với bà Trương Thị T, nên hai bên thường xảy ra cãi vã dẫn đến đánh nhau.

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 24/5/2017 gia đình bà T tưới nước làm ướt phần trước cổng nhà ông Phan Tấn L (Là bạn trai của bà H), bà H đến nhà ông L thấy vậy nên nói bà T không được tưới nước, nếu tưới nữa thì bà sẽ báo công an, nên hai bên xảy ra cãi vã dẫn đến xô sát đánh nhau. Bà T cầm 01

đoạn cây dài khoảng 40-50cm đường kính 02-03cm đuổi đánh trúng vùng đầu bà H gây thương tích.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trương Thị T đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích".

Tại Bản kết luận giám định số: 0492/GĐPY/2017 ngày 03/07/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận: X-Quang không thấy tổn thương trên phim sọ; Vết thương thái dương phải để lại sẹo kích thướng 02cm x 0,2cm. Hiện tại bệnh nhân tỉnh táo, tiếp xúc tốt, không yếu liệt. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 01%.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì kết luận giám định nêu trên.

* Về tang vật của vụ án: Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã truy tìm nhưng không thu hồi được.

* Về dân sự: Người bị hại yêu cầu bồi thường tổng số tiền là 37.927.000 đồng.

Ngày 04/10/2017 bị cáo Trương Thị T đã tự nguyện đến Viện kiểm sát đề nghị được nộp tiền bồi thường thiệt hại trước xét xử số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) nhằm khắc phục một phần hậu quả do hành vi phạm tội mà mình đã gây ra.

Tại Bản cáo trạng số: 67/CT/VKS - HS ngày 17/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Trương Thị T về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 1, Điều 104 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Khoản 1, Điều 104, điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; 47; 60 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trương Thị T từ 04 (bốn) đến 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định.

- Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Kiểm sát viên viện kiểm sát, bị cáo, người bị hại, không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra, thể hiện:

Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Vĩnh Cửu để xét xử bị cáo Trương Thị T về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trương Thị T đã cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định khoản 1, Điều 104 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

* Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy:

Nguyên nhân là do người bị hại thường xuyên chửi bị cáo, vì nghi bị cáo có quan hệ tình cảm với bạn trai của người bị hại, nên bạn trai của người bị hại cấm người bị hại không cho vào nhà chơi, dẫn đến hai bên nhiều lần cãi nhau, ngày 24/5/2017 người bị hại đến nhà bạn trai chơi thấy trước cửa nhà bạn trai người bị hại bị ướt, do bị cáo tưới nước làm ướt, nên người bị hại và bị cáo cãi nhau. Bị cáo đã dùng cây thường dùng để đánh chó dựng ở góc nhà, đuổi đánh người bị hại và đánh vào đầu người bị hại gây thương tích. Thì được chồng bị cáo và mọi người can ngăn, nên bị cáo đi về nhà.

Như vậy, bị cáo đã gây thương tích cho người bị hại, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xét thấy người bị hại có một phần lỗi. Do vậy cần có mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét về nhân thân, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như sau: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo nộp một phần tiền để bồi thường khắc phục hậu quả, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại có một phần lỗi. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo Trương Thị T có nơi cư trú cụ thể, có hộ khẩu rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ nghiêm để cải tạo bị cáo thành công dân tốt cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi bị thương bà H đi bệnh viện khâu vết thương rồi về không nằm điều trị tại bệnh viện. Bà H yêu cầu người bị hại phải bồi thường số tiền là 27.927.000 đồng gồm tiền viện phí, thuốc, mất thu nhập... Sau đó bà H có yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền thuốc và hao tổn tinh thần với số tiền là 10.000.000 đồng tổng cộng là 37.927.000 đồng.

Đối với yêu cầu bồi thường tiền thuốc và viện phí bà H yêu cầu là 2.427.000 đồng. Căn cứ vào các hóa đơn chứng từ hợp lệ là 2.132.598 đồng, nên được chấp nhận phần có hóa đơn chứng từ hợp lệ là 2.132.598 đồng, còn lại không chấp nhận.

Đối với tiền thức ăn, sữa, thuốc xoa bóp đầu bị sưng, bà H yêu cầu là 15.000.000 đồng. Xét thấy đối với tiền mua dầu xoa bóp viết sưng là không hợp lý vì vết thương hở, phải khâu thì không thể dùng dầu xoa bóp như bà trình bày, còn tiền thức ăn và tiền sữa thì coi như đây là yêu cầu bồi dưỡng về sức khỏe, nên chấp nhận cho bà H là 3.000.000 đồng, còn lại không chấp nhận.

Đối với yêu cầu bồi thường về mất thu nhập, tổng cộng là 7.500.000 đồng với thời gian là 02 tháng 15 ngày (Bình quân mỗi ngày 100.000 đồng bà H tự đưa ra). Xét thấy bà H không đi nằm viện chỉ đến rửa vết thương, khâu rồi về, nên chỉ chấp nhận cho bà H được 05 ngày bằng 500.000 đồng (Căn cứ trên yêu cầu của bà đề nghị là 100.000 đồng/ngày). Còn lại không chấp nhận.

Đối với chi phí của người chăm sóc 02 ngày là 500.000 đồng là không có cơ sở chấp nhận. Vì bà H không có nằm viện. Tiền chở bà H đi đến công an, viện kiểm sát... Mất 10 ngày là 2.500.000 đồng, không có cơ sở để chấp nhận.

Đối với chi phí đi lại tiền xăng xe chấp nhận cho bà H là 1.000.000 đồng.

Đối với tiền tổn thất về tinh thần bà H yêu cầu là 10.000.000 đồng, nên chấp nhận cho bà H 3.000.000 đồng, còn lại không chấp nhận.

Như vậy bà H yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường tổng số tiền là 37.927.000. Nhưng tòa án chỉ chấp nhận cho bà H được 9.632.598 đồng. Còn lại không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét.

Sau khi bà Hồng yêu cầu về dân sự, Tòa án giải thích về bồi thường theo quy định của pháp luật, bà H đề nghị Tòa án áp dụng bồi thường theo quy định của pháp luật, được bao nhiêu thì bà đồng ý bấy nhiêu và không có ý kiến gì thêm.

Tại phiên tòa bị cáo chỉ đồng ý bồi thường tiền viện phí và tiền thuốc, còn lại không đồng ý bồi thường bất cứ khoản nào khác. Xét thấy việc bị cáo gây thương tích cho người bị hại đã được bị cáo thừa nhận, những khoản yêu cầu của người bị hại hợp lý, sẽ được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định của pháp luật. Do vậy buộc bị cáo phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Vật chứng trong vụ án: Đối với khúc cây gỗ bị cáo gây thương tích cho người bị hại, cơ quan điều tra không thu hồi được, nên không xem xét.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 331.629 đồng (9.632.598 đồng - 3.000.000 đồng = 6.632.598 đồng x 5%) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: Trương Thị T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; Các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; 60 của Bộ luật Hình sự. Điều 234 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 590 Bộ luật Dân sự.

2. Tuyên xử:

Xử phạt bị cáo Trương Thị T 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm. Tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trương Thị T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bà H số tiền là 9.632.598 đồng. Bà H được liên hệ Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, để nhận số tiền bị cáo đã nộp là 3.000.000 đồng. Tại biên lai thu tiền số 0001873 ngày 04/10/2017. Còn lại bị cáo phải bồi thường tiếp cho bà H số tiền là 6.632.598 đồng (Sáu triệu sáu trăm ba mươi hai ngàn năm trăm chín mươi tám đồng).

Vật chứng: Cơ quan điều tra không thu hồi được, nên Hội đồng xét xử không xét.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Áp dụng khoản 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội hướng dẫn về án phí, lệ phí tòa án:

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 331.629 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều

6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- THA dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Công an huyện Vĩnh Cửu;
- Sở tư pháp;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Trung Chiến